

Số: 63/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 25 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở
và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật Luật
số 70/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy
chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 của
Chính phủ Sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ
thuật và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2018 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP
ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu
chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật (được đính chính bởi Quyết định số
815/QĐ-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);*

*Xét Tờ trình số 8811/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân
dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (viết tắt là TCCS) và quy chuẩn kỹ thuật địa phương (viết tắt là QCĐP) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng TCCS, QCĐP;
- b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí xây dựng TCCS, QCĐP.

Điều 2. Mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn địa phương

1. Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo QCĐP (nếu có):

- a) Mức chi 14.000.000 đồng/01 dự thảo trường hợp không cần phải khảo sát, khảo nghiệm;
- b) Mức chi 31.500.000 đồng/01 dự thảo đối với TCCS và QCĐP trường hợp cần phải khảo sát, khảo nghiệm.

2. Chi lập dự án TCCS và QCĐP trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: Mức chi 1.050.000 đồng/01 dự án được phê duyệt.

3. Chi thuê chuyên gia trong nước: Áp dụng theo Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia trong nước không quá 20% tổng dự toán của dự án.

4. Chi thuê chuyên gia nước ngoài: Trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài không quá 35% tổng dự toán của dự án.

5. Chi lấy ý kiến nhận xét của thành viên Ban kỹ thuật, Ban biên soạn hoặc Tổ biên soạn, của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo TCCS và QCĐP: Mức chi là 350.000 đồng/người/dự thảo.

6. Chi tổ chức họp Ban kỹ thuật, Ban biên soạn hoặc Tổ biên soạn:

- a) Trưởng ban: 105.000 đồng/người/buổi;

b) Thành viên: 70.000 đồng/người/buổi;

7. Chi hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, góp ý dự thảo, mức chi như sau:

a) Chủ trì: 420.000 đồng/người/buổi;

b) Thành viên: 70.000 đồng/người/buổi.

8. Chi nhận xét đánh giá, phản biện, thẩm tra hoặc thẩm định: Mức chi 350.000 đồng/01 báo cáo.

9. Chi họp hội đồng thẩm tra, thẩm định:

a) Chủ tịch hội đồng: 700.000 đồng/người/buổi;

b) Thành viên: 350.000 đồng/người/buổi.

10. Chi xây dựng thuyết minh dự thảo, tổng hợp ý kiến góp ý; chi công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, xây dựng báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát, khảo nghiệm, thử nghiệm phục vụ cho việc xây dựng TCCS, QCĐP; chi hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo; chi công tác phí thực hiện theo mức chi quy định tại các Nghị quyết có liên quan do Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành.

11. Những nội dung chi và mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của địa phương theo phân cấp hiện hành.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Các dự án xây dựng TCCS và QCĐP đã được phê duyệt dự toán theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tiếp tục thực hiện theo dự toán đã được phê duyệt.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, kỳ họp chuyên đề thứ Tư thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBTVQH; Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh
- ĐU, HĐND và UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, TTDN⁸.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình